

BÁO CÁO CHI QUỸ BẢO TRÌ DỰ ÁN MULBERRY LANE

Giai đoạn: Từ ngày 01/07/2024 - 30/9/2024

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DỰ ĐÀU KỲ	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI (T7-9/2024)	CÒN PHẢI CHI (30/09/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 7/2024	Tháng 8/2024	Tháng 9/2024			
				1	2	3	4	5	6=1+2+3+4-5	
	CÁC KHOẢN CHI THUỘC PHẦN QUỸ BẢO TRÌ (I+II+III+IV+V)	4,168,960,000	11,611,800,000	1,294,475,623	231,094,177	139,549,377	289,194,777	514,222,931	1,440,091,023	
I	I. Phần Cơ điện	607,000,000	3,324,000,000	760,228,591	202,396,177	105,853,377	105,853,377	463,606,931	710,724,591	
B.1	Bảo trì các hệ thống hạ tầng trực kỹ thuật điện	5,000,000	60,000,000	-					-	
B.2	Bảo trì máy phát điện	5,000,000	60,000,000	8,100,000					8,100,000	
	Hợp đồng số 256/2023/HDKT/MUL-TLC ngày 15/09/2023 về cung cấp dịch vụ bảo trì thay thế thiết bị hệ thống máy phát điện dự phòng			8,100,000					8,100,000	
B.3	Thay thế các thiết bị trong máy phát (lọc dầu, lọc gió, dầu nhớt, ắc quy,...)	5,000,000	60,000,000	-					-	
B.4	Bảo trì thang máy (tổng cộng 18 thang máy ABCDE)	105,000,000	1,260,000,000	317,560,131	105,853,377	105,853,377	105,853,377	317,560,131	317,560,131	
	HĐ bảo trì thang máy Otis số O-F5M00275/20			317,560,131	105,853,377	105,853,377	105,853,377	317,560,131	317,560,131	
B.5	Bảo trì, kiểm định hệ thống điện chính (Trạm biến áp, busway, tủ điện LV, tủ hạ thế)	360,000,000	360,000,000	15,510,000					15,510,000	
	Hợp đồng số MULBERRYLANE-ESEE/091222 ngày 09/12/2022 về bảo dưỡng và thí nghiệm điện hạ thế			15,510,000					15,510,000	
B.6	Vật tư, thiết bị để sửa chữa, thay thế thuộc tủ điện, chiếu sáng hàng lang tầng các Tòa	5,000,000	60,000,000	-					-	
	HĐ số : 29/1/2024/HĐMB/BQT-KM về mua sắm và thay thế thiết bị tủ điện chiếu sáng công cộng			-					-	
B.7	Thay đèn chiếu sáng nội khu, hàng lang 05 tòa (thay cuộn chiếu đèn compact sang Led)	15,000,000	180,000,000	-					-	
	GĐX số 25042024/GDX-BQL-KT về chi phí mua vật tư đèn chiếu sáng sân đa năng			-					-	
B.8	Thay các loại bóng đèn ngoại cảnh, sân vườn	15,000,000	180,000,000	173,640,960					173,640,960	
	Hợp đồng mua bán hàng hoá số 1212/2023/HĐMB/BQT-VP ngày 12/12/2023			173,640,960					173,640,960	
B.9	Vật tư, thiết bị sửa chữa thay thế điện, cơ, mộc thuộc phòng Sauna, khu tiện ích các Tòa	7,000,000	84,000,000	-					-	
B.10	Bảo trì hệ thống bơm cho tòa nhà (bơm nước SH, bơm hồ pít hầm, PCCC, ...)	20,000,000	240,000,000	-					-	
B.11	Vật tư thay thế các hệ thống bơm (van phao, mô tơ, cảm biến, điện trở, cánh vẩy,...)	5,000,000	60,000,000	-					-	
B.12	Sửa chữa thay thế khóa cơ, khóa điện, bổ sung tay nắm cửa thoát hiểm theo yêu cầu PCCC	10,000,000	120,000,000	-					-	
B.13	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp ĐHKC các sảnh tầng 1, cabin, phòng điều khiển nóc thang máy	20,000,000	240,000,000	49,273,500	96,542,800	-	-	88,226,800	57,589,500	
1	Hợp đồng số 2208/2023/HĐVBTĐH/BQT-ML-VT PL01 ngày 22/08/2023 bảo dưỡng điều hoà công cộng			27,337,500					27,337,500	



STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DƯ ĐÀU KỲ	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI (T7-9/2024)	CÒN PHẢI CHI (30/09/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 7/2024	Tháng 8/2024	Tháng 9/2024			
2	Hợp đồng số 200423/HD/TP-MBL/HDKT ngày 20/04/2023 về bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa thang máy			21,936,000					21,936,000	
3	HD số 200423/HD/TP-MBL/HDKT về bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa thang máy			-	10,368,000			10,368,000	-	
4	GDX số 3005/2024/GDX-BQL-KT về việc sửa chữa thay thế quạt dàn lạnh điều hòa thang máy SL13			-	5,500,000			5,500,000	-	
5	GDX số 0805/2024/GDX-BQL-KT về việc sửa chữa điều hòa Cabin thang máy PL2, PL4			-	6,600,000			6,600,000	-	
6	GDX số 23/04/2024/GDX-BQL-KT về việc sửa chữa điều hòa Cabin thang máy PL7, SL13, SL15			-	12,960,000			12,960,000	-	
7	Hợp đồng số 1707/2024/HDKT/NETI-25S về việc thay thế 2 điều hòa thang máy				51,600,000			51,600,000	-	
8	Sửa chữa quạt dàn lạnh điều hòa thang máy PL4				1,198,800			1,198,800	-	
9	GDX số 06/2024/GDX-BQL về việc Sửa chữa quạt dàn lạnh điều hòa phòng thang máy B&E				8,316,000				8,316,000	
B.14	Bảo trì hệ thống và nâng cấp, thay thế, cải tạo thiết bị Điện nhẹ access, intercom	10,000,000	120,000,000	-						
B.15	Bảo trì và nâng cấp thay thế hệ thống camera, CCTV	10,000,000	120,000,000	138,324,000					138,324,000	
	Hợp đồng số 20231014/LETO-MBL ngày 14/10/2023 về bảo trì hệ thống CCTV tại Mulberry Lane			21,600,000					21,600,000	
	Hợp đồng số 20231014/LETO-MBL PL số 02 ngày 04/01/2024 về nâng cấp hệ thống CCTV			116,724,000					116,724,000	
B.16	Bảo trì hệ thống Car parking và các vật tư, thiết bị sửa chữa, thay thế	15,000,000	180,000,000	57,820,000	-	-	-	57,820,000	-	
	HD Bảo trì HT Carparking HD 2407/2023/ML-MAXTECH			-					-	
	HD thi công nâng cấp HT Car parking kèm PL01 Thay thế thiết bị thuộc HD 2007/2023/ML-MAXTECH			-					-	
	HD số 0124/HD/MUL-AB ký ngày 01/04/2024 về việc bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra/ vào			57,820,000				57,820,000	-	
	Hợp đồng 2007/2023/ML-MAXTECH ngày 20/07/2023 kèm PL02, PL03 về thay thế thiết bị thuộc hệ thống Carparking			-					-	
	Hợp đồng 2007/2023/ML-MAXTECH ngày 20/07/2023 kèm PL04 về thay thế thiết bị thuộc hệ thống Carparking			-					-	
II	II. Phần hệ thống PCCC	690,560,000	2,760,800,000	400,098,188	12,000,000	0	56,160,000	28,848,000	439,410,188	
B.17	Bảo trì hệ thống kỹ thuật PCCC: - Bảo trì hệ thống báo cháy - Bảo trì hệ thống quạt thông gió, tăng áp, hút khói... - Bảo trì hệ thống Đèn Exit, sự cố - Bảo trì hệ thống bể chứa, bơm, van chữa cháy - Sửa chữa, đo, kiểm tra tiếp địa hệ thống chống sét, kiểm định, đầu truyền hệ thống...	45,000,000	540,000,000	400,098,188	12,000,000		56,160,000	28,848,000	439,410,188	
	Hợp đồng số 0108/2023/HDDV/BQL-ML-VT ngày 01/08/2023 về bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa thay thế hệ thống PCCC			400,098,188					400,098,188	
	Hợp đồng số 69/HDDV-HT-PG/24 về việc kiểm định hệ thống tiếp địa và chống sét tòa nhà				12,000,000			12,000,000	-	
	Hợp đồng 2508/2024/HDDV/MBL-TH thay bộ điều khiển bơm tăng áp tầng mái tòa C						56,160,000	16,848,000	39,312,000	
B.18	Sửa chữa, thay thế thiết bị hệ thống báo cháy (đầu báo, modul)	1,560,000	1,450,800,000	-					-	

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DƯ ĐÀU KỲ	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI (T7-9/2024)	CÒN PHẢI CHI (30/09/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 7/2024	Tháng 8/2024	Tháng 9/2024			
B.19	Sửa chữa thay thế các đầu lăng vòi phun, tủ chữa cháy vách tường, bình chữa cháy xách tay, đường ống chữa cháy ngoài nhà, hệ thống quạt PCCC.....	250,000,000	250,000,000	-					-	
B.20	Bổ sung tủ công cụ cứu hộ cứu nạn.....	14,000,000	140,000,000	-					-	
B.21	Sửa chữa thay thế đèn Exit sự cố (thang thoát hiểm, hành lang, khu vực trông giữ xe....)	180,000,000	180,000,000	-					-	
B.22	Sửa chữa, nâng cấp thay thế cửa thoát hiểm	200,000,000	200,000,000	-					-	
III	III. PHÂN HẠ TÀNG CÔNG CỘNG-DỊCH VỤ TIỆN ÍCH VÀ NƯỚC	2,326,400,000	4,622,000,000	50,212,644	16,698,000	33,696,000	41,299,200	21,768,000	120,137,844	
B.22	Bảo trì, sửa chữa nâng cấp bể bơi và hệ thống lọc nước bể bơi	150,000,000	150,000,000	12,711,524					12,711,524	
	HD số: 04/HDDTC/MT-MUL - Cung cấp và thi công sàn gỗ ngoài trời bể bơi			12,711,524					12,711,524	
	HD số: 034/HDKT/2024 - Cài tạo sửa chữa bể bơi và phát sinh ngoài hợp đồng			-					-	
	HD số 045/HDKT/2024 về cài tạo sửa chữa bể bơi			-					-	
	PLHD số 2604/PLHDKT/NLV-BQT MULBERRY LANE về sửa chữa hệ thống bơm lọc, bơm sục mát xa, thay cát khu vực bể bơi			-					-	
B.23	Bảo trì, sửa chữa Valve giảm áp	10,000,000	120,000,000	-					-	
B.24	Bảo trì hệ thống cấp nước sạch phân chung (sục sửa, sửa chữa van, nứt hỏng...)	10,000,000	120,000,000	-					-	
	GDX 24042024/GDX-BQL-KT-02 về việc thông tắc cống căn hộ D0604 (do tắc trực thoát nước ngang tòa nhà)			-					-	
	Thông tắc đường ống thoát nước nhà rác tại hầm tòa C và B			-					-	
	Thông tắc trực kỹ thuật đường thoát nước thải sinh hoạt tòa C			-					-	
	Thông tắc trực kỹ thuật đường thoát nước thải sinh hoạt tòa D			-					-	
	Thông tắc trực kỹ thuật đường thoát nước nhà rác hầm tòa D			-					-	
	Thông tắc cống tại căn hộ B0901			-					-	
	GDX số: 0705/2024/GDX-BQL-KT về chi phí cung cấp lắp đặt van chặn đường ống bơm tăng cường cấp nước sạch			-					-	
	GDX số: 042024/GDX-BQL-KT02 về chi phí sửa chữa đường ống cấp nước trực chính tầng 17 tòa D			-					-	
B.25	Bảo trì hệ thống thoát nước (trục ngang, sục sửa, thông tắc)	10,000,000	120,000,000	2,500,000				2,500,000	-	
	Chi phí thông tắc trực kỹ thuật tòa D khu vực căn hộ D0707			2,500,000				2,500,000	-	
B.26	Sơn sửa, trám vá mặt ngoài và bên trong sảnh, trần, hàng lang, lối đi tầng 1 Tòa nhà, khu vực giao thông, các phòng kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tầng để xe...	1,000,000,000	1,000,000,000	-					-	
B.27	Bảo trì, sửa chữa nhỏ toàn bộ hạ tầng kết cấu toàn khu (đường đi bộ, cột, tường bị nứt, cột điện hàng rào, cột sắt, khu cổng, vỉa hè, mặt ốp lát, cột thép, mái che....)	30,000,000	360,000,000	-					-	
B.28	Bảo trì, sửa chữa nâng cấp tiện ích chung (khu trẻ em, Sauna, Gym, Golf, Thư viện, SHCĐ...)	60,000,000	720,000,000	30,190,000	7,194,000	33,696,000	41,299,200	19,268,000	93,111,200	

(U)
QUẢN
LÍ CH
RBY
(GM
3 -

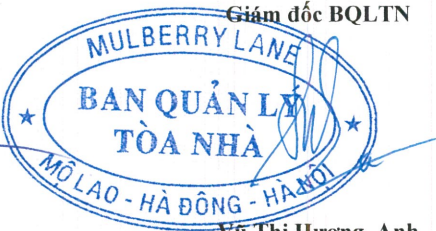
STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DƯ ĐẦU KỲ	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI (T7-9/2024)	CÒN PHẢI CHI (30/09/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 7/2024	Tháng 8/2024	Tháng 9/2024			
	Hợp đồng số 2510/HĐMB/MBL-TPVN/2021 ngày 01/11/2021 và PL Hợp đồng về sửa chữa thiết bị, thay mới sàn cao su khu vui chơi chung			18,116,000					18,116,000	
	Hợp đồng số 1108/2023 ICP-MUL ngày 08/11/2023 về chi phí bọc ghế sofa			-					-	
	GĐX: 08.05.02/GĐX-BQL-DV mua tủ để đồ locker nhà tắm bể bơi			-					-	
	Chi phí thay thế, sửa chữa thiết bị phòng gym			12,074,000				12,074,000	-	
	GĐX số 01/2024/GĐX-BQL-VP về mua thăm trải sàn tại sảnh thang máy các tầng nổi, hầm B1			-					-	
	Khóa vân tay văn phòng BQT				7,194,000			7,194,000	-	
	Hợp đồng số: 1508/2024/HĐV/MBL-VNT (thay thế bộ sauna bể bơi)					33,696,000			33,696,000	
	Hợp đồng số 1609/2024/HDKT/GIAHUY-MUL Decal mở cắt logo						27,475,200		27,475,200	
	Hợp đồng số 1109/2024/ICP-MUL bọc lại ghế sofa						13,824,000		13,824,000	
B.29	Sửa chữa, thay thế sàn gỗ khu vực bể trẻ em (tân dụng sàn cũ để bảo trì các khu vực khác)	1,400,000	252,000,000	-					-	
B.30	Sửa chữa, bảo trì các vật tư, đường ống, tủ điện, bơm tiêu cảnh (10 hồ bơm)	15,000,000	180,000,000	-	9,504,000	-	-		9,504,000	
	GĐX số 05/2024/GĐX-BQL Sửa bơm tháp tràn sảnh E				4,158,000				4,158,000	
	GĐX số 16/2024/GĐX-BQL Sửa bơm tháp tràn sảnh B				5,346,000				5,346,000	
B.31	Bảo trì nhà vệ sinh công cộng tầng 1 (khu văn phòng, khu bể bơi, nhà WC người khuyết tật)	10,000,000	120,000,000	4,811,120					4,811,120	
	HĐ số: 2012/23/2023/HDKT-MUL - Sửa chữa nhà vệ sinh			4,811,120					4,811,120	
B.32	Sửa chữa, nâng cấp nội thất thang máy (khung vách, đèn, nẹp...) - 16 thang	30,000,000	480,000,000	-					-	
B.33	Sửa chữa, nâng cấp nội thất sảnh tầng 1 của 05 Tòa (trần, tường, sửa đá ốp, đèn, loa báo..)	1,000,000,000	1,000,000,000	-					-	
IV	IV. PHÂN CHI PHÍ KHÁC	545,000,000	905,000,000	33,802,200	0	0	85,882,200		119,684,400	
B34	Thực hiện chống thấm khu vực chung (tầng mái, mặt ngoài toà nhà, bể tiêu cảnh sảnh C,)	485,000,000	485,000,000	33,802,200					33,802,200	
	Hợp đồng số 014/2023/HDKT/BQT-SB S tháng 4/2023 về chống thấm mái và cửa sổ			33,802,200					33,802,200	
B35	Chống trơn trượt các khu vực lên xuống bãi xe nổi	10,000,000	120,000,000	-					-	
B36	Chi phí hút bể phốt định kỳ hàng năm (2 tháng/ lần)	50,000,000	300,000,000	-			85,882,200		85,882,200	
	Chi phí hút bể phốt ngày 04,05/07/2024						42,336,600		42,336,600	
	Chi phí hút bể phốt ngày 12,13/07/2024						43,545,600		43,545,600	

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DƯ ĐẦU KỲ	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI (T7-9/2024)	CÒN PHẢI CHI (30/09/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 7/2024	Tháng 8/2024	Tháng 9/2024			
V	V. DỰ PHÒNG PHÁT SINH (10%)			50,134,000	0	0	0	0	50,134,000	
	Hợp đồng số 216/2023/HDTV/CA- CPMI-MUL ngày 30/10/2023 về tư vấn lập dự toán, tư vấn đấu thầu và tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thang máy			50,134,000					50,134,000	
	Thanh toán giá trị hợp đồng số 240133/KĐXD ký ngày 15/11/2023 về kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy điện			-					-	
	GĐX số :1303/2024/GĐX-BQL-VP về việc mua thùng rác inox khu vực nhà vệ sinh bể bơi			-					-	
	GĐX số: 29.5.2024/GĐX-BQL-PBT về chi phí thay thế camera chụp biển số			-					-	

Kế toán BQL tòa nhà



Nguyễn Thị Lan



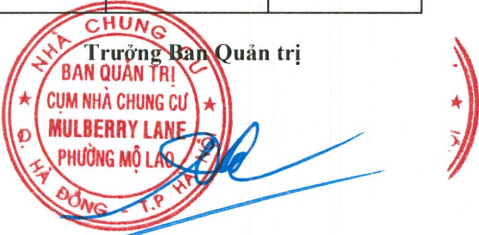
Giám đốc BQLTN

Vũ Thị Hương Anh

Trưởng Tiểu ban TCKT



Trần Đông Hưng



Trưởng Ban Quản trị



Nguyễn Đăng Quang